

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HS-ST.
Ngày 08 - 4 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Chi và ông Lê Chí Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Là Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2019/TLST - HS ngày 13 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

Trần Thị H, sinh năm 1969; Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: tổ 1, phường LKT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T và bà: Vũ Thị B (đều đã chết); chồng: Trần Văn T1, sinh năm 1963; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 06/01/2019 đến ngày 11/01/2019 được tại ngoại tại địa phương. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Bị hại:** Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1950; trú tại: tổ dân phố MT, phường LC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Trần Văn T1, sinh năm 1963; trú tại: tổ 1, phường LKT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

*** Người làm chứng:** Anh Trần Văn C, sinh năm 1983; trú tại: tổ 9, phường LKT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị H làm nghề buôn bán thịt lợn ở phố Hàng Chuối, phường LKT, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, trong thời gian bán hàng có bà Nguyễn Thị K thỉnh thoảng có đến mua thịt lợn, biết bà K tuổi cao, có tính hay quên nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của bà K. H để ý bà K cứ ngày 05 hàng tháng là đi lĩnh lương hưu.

Như thường lệ, khoảng 08 giờ sáng ngày 05 tháng 01 năm 2019, Trần Thị H đi xe đạp đến điểm trả lương hưu tại Nhà văn hóa tổ 6, phường LKT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam nhìn thấy bà K đi từ trong điểm trả lương ra, gặp bà K, H nói với bà K *“Bà lên đây cháu lai”*. Sau đó H chở bà K về nhà H, rồi lấy cớ đòi tiền bà K mua thịt lợn còn nợ, H nói: *“Bà trả tiền cháu đây”*, bà K nói: *“Tao có nợ tiền mày đâu”*, H nói tiếp: *“Bà chả nợ tiền cháu là gì, bà nợ cháu hai triệu rưỡi không nhớ à”*, trong khi đó bà K không nợ tiền H, bà K âm ừ, trên tay cầm tờ phiếu lĩnh lương hưu mở ra thì H nhìn thấy bên trong có nhiều tờ tiền mệnh giá 200.000đ, H nói với bà K: *“Bà đưa cháu 12 tờ”*, bà K lấy tiền đưa cho H 12 tờ hai trăm nghìn đồng, H lại nói: *“Còn một trăm nữa đưa nốt cho cháu”*. Bà K lại đưa thêm cho H tờ tiền 100.000đ. Tổng số tiền bà K đưa cho H là 2.500.000đ. Sau đó H dẫn bà K đến hàng bún gần nhà mua một bát bún cho bà K ngồi ăn, còn H ra chợ tiếp tục bán hàng. Ăn bún xong bà K đi về nhà gặp anh Trần Văn C là con trai bà K; anh C kiểm tra sổ lương và số tiền thấy thiếu 2.500.000 đồng, nên đã làm đơn gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý để giải quyết.

*** Vật chứng thu giữ gồm:** số tiền: 2.500.000đ; 01 xe đạp mini, màu sơn xanh, trên khung xe có chữ Vroccus, có giỏ xe, xe đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Trần Thị H còn khai nhận nhiều lần nói dối bà K nợ tiền, nhưng thực chất bà K không nợ tiền của H. Tại nhà H, H đã lấy tiền của bà K, cụ thể: Tháng 4/2018 lấy 700.000đ; tháng 6/2018 lấy 1.100.000đ; tháng 7/2018 lấy 1000.000đ; tháng 8/2018 lấy 800.000đ; tháng 9/2018 lấy 1000.000đ; tháng 10/2018 lấy 1.500.000đ; tháng 11/2018 lấy 900.000đ; tháng 12/2018 lấy 2.500.000đ. Tuy nhiên, quá trình làm việc với cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý, bà K không xác định được từ tháng 4/2018 đến tháng 12/2018 H đã lấy tiền của bà là bao nhiêu. Ngoài ra không còn ai khác biết nội dung sự việc này. Do vậy chưa đủ căn cứ để xử lý về hình sự hành vi của Trần Thị H từ tháng 4 năm 2018 đến tháng 12 năm 2018 theo quy định của pháp luật.

Từ nội dung trên, bản cáo trạng số 41/CT-VKSPL ngày 13/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố Trần Thị H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

*** Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 09 đến 12 tháng tù,

cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 174; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Phạt Trần Thị H từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại Trần Thị H số tiền 2.500.000đ (vì H đã bồi thường cho bà K bằng tiền của mình) và 01 xe đạp mini, màu sơn xanh, trên khung xe có chữ Vroccus, có giỏ xe, xe đã qua sử dụng.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện tương tự như bản cáo trạng đã truy tố và nhất trí với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa. Bị cáo không tranh luận bào chữa gì. Lời nói sau cùng bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố: Những người tiến hành tố tụng này đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về tội danh: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. HĐXX thấy cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, diễn biến vụ án cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được cơ quan điều tra thu thập.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Với mục đích chiếm đoạt tiền của người khác để chi tiêu cá nhân, nên khoảng 08 giờ ngày 05/01/2019, tại nhà ở của Trần Thị H thuộc tổ 1, phường LKT, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Trần Thị H lợi dụng bà K tuổi cao, tính hay quên nên đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của bà K số tiền là 2.500.000đ.

Hành vi nêu trên của Trần Thị H đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo như bản cáo trạng đã nêu là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[3] Đánh giá về hình phạt:

* Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị H là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an

trên địa bàn thành phố Phủ Lý, gây tâm lý Hng mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải ra một bản án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành một công dân tốt.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền chiếm đoạt để khắc phục hậu quả. Ngoài ra, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên và xem xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, Hội đồng xét xử thấy: Trần Thị H là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt. Điều này thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu biết ăn năn hối cải.

* Hình phạt bổ sung: Bị cáo có nguồn thu nhập ổn định từ buôn bán nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Điều 35; khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại là bà K số tiền 30.000.000 đồng, bà K đã nhận và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe đạp mini, màu sơn xanh, xác định Trần Thị H là chủ sở hữu hợp pháp, H dùng để đi lại buôn bán không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 2.500.000đ là tiền hợp pháp của bà K, cần trả lại cho bà K. Tuy nhiên Trần Thị H đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt của bà K (kể cả số tiền 2.500.000 đồng) cho bà K bằng tiền của bị cáo. Do vậy số tiền 2.500.000 đồng cần trả lại cho Trần Thị H.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 35; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 135; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[3] Xử phạt bị cáo Trần Thị H 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị H cho Ủy ban nhân dân phường LKT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Phạt Trần Thị H 5.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

[5] Về vật chứng: Trả lại Trần Thị H số tiền 2.500.000đ và 01 xe đạp mini, màu sơn xanh, trên khung xe có chữ Vroccus, có giỏ xe, song giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 13/3/2019 và Ủy nhiệm chỉ số 13 ngày 18/3/2019).

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Thị H phải nộp 200.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA DS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuyên